

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
**V/v yêu cầu “Công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi**  
**con sau khi ly hôn”**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Huỳnh Xuân Long.

***Thư ký phiên họp:*** Ông Bùi Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:***  
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu “Công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

1. Anh Trần Minh P (J Tran), sinh năm 1977 (xin vắng mặt);

Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

2. Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1978 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố T, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

***\* Theo đơn yêu cầu ngày 05/01/2021, bản tự khai ngày 05/01/2021, bản tự khai ngày 12/5/2021 và quá trình giải quyết vụ việc, anh Trần Minh P (J Tran) và chị Lê Ngọc T thống nhất trình bày:***

Quyết định giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm số 141/2007/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã ghi nhận

về phần con chung như sau: Chị Lê Ngọc T được tiếp tục nuôi cháu Trần Minh K, sinh năm 2004, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nay anh P và chị T đã thỏa thuận lại với nhau về việc nuôi con chung và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận đó. Cụ thể, anh P và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 28/5/2004 cho anh Trần Minh P (J Tran) nuôi dưỡng, chăm sóc để cháu được phát triển tốt nhất.

*\* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý việc hôn nhân và gia đình cho đến tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Trần Minh P (J Tran) và chị Lê Ngọc T đã thỏa thuận được với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận này. Xét thấy sự thỏa thuận của anh P và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội; cháu Khiết cũng muốn được sống chung với anh P. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh P và chị T, công nhận sự thỏa thuận của anh chị; giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 28/5/2004 cho anh Trần Minh P (J Tran) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không yêu cầu. Về lệ phí: Anh P và chị T phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu của anh Trần Minh P (J Tran) và chị Lê Ngọc T, xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu “Công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Minh P (J Tran) có quốc tịch Hoa Kỳ; hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Anh P và chị T vắng mặt tại phiên họp, nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết yêu cầu vắng mặt anh chị.

[4] Về nội dung yêu cầu:

Anh Trần Minh P (J Tran) và chị Lê Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Trần Minh P (J Tran) được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 28/5/2004.

Nhận thấy, anh Trần Minh P (J Tran) và chị Lê Ngọc T là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm số 141/2007/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Anh chị có 01 con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 28/5/2004. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, hiện nay, vì đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của con chung, anh P và chị T thống nhất giao cháu Trần Minh K cho anh Trần Minh P (J Tran) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, tại Đơn trình bày ý kiến đề ngày 05/01/2021, cháu Trần Minh K cũng bày tỏ nguyện vọng được sống với cha là anh Trần Minh P (J Tran).

Xét thấy, thỏa thuận của anh P và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp điểm a khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu Trần Minh K; yêu cầu của anh P và chị T là có cơ sở nên được chấp nhận.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Khiết, anh chị cũng không có thỏa thuận khác. Do đó, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về lệ phí: Anh P và chị T không có thỏa thuận khác nên anh chị phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm i khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Trần Minh P (J Tran) và chị Lê Ngọc T.

Giao con chung Trần Minh K, sinh ngày 28/5/2004 cho anh Trần Minh P (J Tran) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lê Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Trần Minh P (J Tran) không yêu cầu.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Anh Trần Minh P (J Tran) phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào 150.000 đồng tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0001729 ngày 02/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang; xem như anh P đã nộp xong lệ phí.

Chị Lê Ngọc T phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào 150.000 đồng tạm ứng lệ phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0001730 ngày 02/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang; xem như chị T đã nộp xong lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND phường M, thành phố M;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc HN&GD.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Huỳnh Xuân Long**